

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 06/06/2018
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pThái toà: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giáp Văn Phẩm.
2. Ông Trần Đăng Thanh.

Thư ký pThái toà: Ông Nguyễn Đức Nhường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia pThái toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 06 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2018 về việc tranh chấp “Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 05 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Th** - sinh năm 1990.

- Địa chỉ: Thôn S - Xã T - Huyện LN - Bắc Giang.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Ng** - Sinh năm 1984.

- Trú quán: Thôn B – Xã BD - Huyện LN - Bắc Giang.

Chị Th có mặt, anh Ngu vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/02/2018 và những lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th lời khai của bị đơn anh Nguyễn Văn Ng và trong quá trình xét xử nội dung vụ án như sau:

Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Ng kết hôn vào tháng 02 năm 2012. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương. Chị Th anh Ng có đến Ủy ban nhân dân xã BÐ huyện LN, Bắc Giang đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới chị Th anh Ng về chung sống cùng nhau ngay ở tại thôn B - Xã BÐ - Huyện LN - Tỉnh Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc. Chị Th và anh Ng cho rằng hai vợ chồng chỉ chung sống với nhau được một thời gian ngắn là phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống, có nhiều bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung. Chị Th anh Ng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2015 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai bên có nín kéo nhưng không được. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng với anh Ng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ng. Anh Ng xác định tình cảm với chị Th không còn chị Th xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Th anh Ng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Mai Ph - Sinh ngày 09/12/2012. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh Ng nhận nuôi con chung chị Th đồng ý để anh Ng nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Th, anh Ng đều xác nhận không có tài sản chung, không liên quan vay nợ ai. Không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản công nợ.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Th vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ng và giải quyết việc nuôi con chung. Anh Ng vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên trong lời khai của mình anh đồng ý ly hôn với chị Th. Vợ chồng ly hôn anh nhận nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Mai Ph, không đề nghị chị Th phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Chị Th đồng ý.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, 71. 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th.

Cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ng.

Giao cho anh Nguyễn Văn Ng nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Thị Mai Ph - Sinh ngày 09/12/2012. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ không đặt ra xem xét giải quyết

Về án phí chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, con chung với anh Nguyễn Văn Ng. Đây là quan hệ tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Ng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên anh Ng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 227 xét xử vắng mặt anh Ng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Th anh Ng tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2012 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BĐ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Chị Th làm đơn đề nghị giải quyết ly hôn với anh Ng. Hội đồng xét xử nhận thấy chị Th, anh Ng có mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống, do hai bên không quan tâm tới nhau, không hiểu nhau làm cho tình cảm rạn nứt, cuộc sống không có hạnh phúc. Hai bên có liên lạc níu kéo nhưng không có kết quả, vợ chồng không ai còn quan tâm tới ai, vợ chồng đã sống ly thân với nhau một thời gian dài. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Th anh Ng mâu thuẫn là có thật đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình làm việc cũng như tại phiên Tòa ngày hôm nay chị Th kiên quyết ly hôn, không muốn quay về đoàn tụ với anh Ng. Anh Ng vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt, trong lời khai của mình chị Th xin ly hôn anh đồng ý. Do vậy cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Th. Cho chị Th được ly hôn với anh Ng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung:

Chị Th anh Ng có 01 con chung là: Nguyễn Thị Mai Ph - Sinh ngày 09/12/2012. Vợ chồng ly hôn anh Ng có nguyên vọng nuôi cháu Mai Ph, không đề nghị chị Th phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Chị Th đồng ý để anh Ng nuôi dưỡng cháu Mai ph. Do vậy cần giao cháu Mai Ph cho chị anh Ng nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Th anh Ng không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

** Vì các lẽ trên.*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th.

1. Cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ng.

2. Giao cho anh Nguyễn Văn Ng nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Thị Mai Ph - Sinh ngày 09/12/2012. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Th được quyền đi lại thăm nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Mai Ph không ai được ngăn cản chị Th thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Th đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số: AA/2016/0003350 ngày 04/5/2018. Khoản tiền này chuyển thành án phí.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- UBND xã BD, huyện LN;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PTHÁI TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Việt Hùng